

KIỂM TRA CUỐI KÌ I – NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10
Thời gian làm bài: 90 phút

MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

1. Ma trận

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết (Số câu)		Thông hiểu (Số câu)		Vận dụng (Số câu)		Vận dụng cao (Số câu)		
			TN K Q	TL	TN K Q	TL	TN K Q	TL	TN KQ	TL	
1	Đọc	Thần thoại/sử thi/truyện/thơ trữ tình/kịch bản chèo tuồng.	4	0	3	1	0	1	0	1	60
2	Thực hành tiếng Việt	Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa Lỗi về liên kết đoạn văn và cách sửa Sử dụng trích dẫn, cước chú và cách đánh dấu phần bị tình lược trong văn bản									
2	Viết	1.Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội. 2. Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học. 3. viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm	0	1*	0	1*	0	1*	0	1	40
Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi			20 %	10 %	15 %	25 %	0	20 %	0	10 %	100
Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức			30%		40%		20%		10%		
Tổng % điểm			70%				30%				

2. Bảng đặc tả

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận Dụng	Vận dụng g cao
1	1. Đọc hiểu	Thơ trữ tình (bài thơ <i>Nắng mới</i> – Lưu Trọng Lư)	Nhận biết - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp tu từ trong bài thơ. - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ. - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ - Nhận biết được nhịp điệu, giọng điệu trong bài thơ. Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ. - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ. - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. Vận dụng: - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân do bài thơ gợi ra. Vận dụng cao: - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu	4 câu TN	3 câu TN 01 câu TL	1 câu TL	1 câu TL

2	Viết	Viết văn bản đánh giá về nội dung và nghệ thuật của bài thơ <i>Nắng mới</i>	Nhận biết: - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,... của tác phẩm. - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học. Thông hiểu: - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của tác phẩm. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm. - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm). Vận dụng cao: - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.	1*	1*	1*	1 câu TL
---	------	---	---	----	----	----	----------------

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I – NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10
Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NĂNG MỚI

- Lưu Trọng Lư -

Mỗi lần năng mới hắt bên song,
Xao xác, gà trưa gáy náo nùng,
Lòng rười buồn theo thời dĩ vãng,
Chập chờn sống lại những ngày không.

Tôi nhớ me tôi, thuở thiếu thời
Lúc người còn sống, tôi lên mười;
Mỗi lần năng mới reo ngoài nội,
Áo đỏ người đưa trước giậu phơi.

Hình dáng me tôi chưa xóa mờ
Hãy còn mường tượng lúc vào ra:
Nét cười đen nhánh sau tay áo
Trong ánh trưa hè trước giậu thưa.

(Thi nhân Việt Nam, Hoài Thanh – Hoài Chân
NXB Văn học, 2000, tr. 288)

Lựa chọn đáp án đúng:

1. (0.5 điểm) Bài thơ được viết theo thể thơ nào?
 - A. lục bát
 - B. ngũ ngôn
 - C. bảy chữ
 - D. tự do
2. (0.5 điểm) Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?
 - A. tôi
 - B. người mẹ
 - C. người con
 - D. tác giả
3. (0.5 điểm) Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài thơ đánh thức kỉ niệm về người mẹ?
 - A. Áo đỏ
 - B. giậu phơi
 - C. tay áo
 - D. gà trưa gáy
4. (0.5 điểm) Nhịp thơ chủ yếu của bài thơ trên là gì?
 - A. 3/4
 - B. 2/5
 - C. 4/3
 - D. 3/1/3
5. (0.5 điểm) Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ trên hiện lên như thế nào?
 - A. hối hận, luyến tiếc

- B. vui mừng, sung sướng
- C. dửng dưng, lạnh lùng
- D. buồn nhớ, khắc khoải

6. (0.5 điểm) Câu thơ “Nét cười đen nhánh sau tay áo” gợi lên điều gì về người mẹ?

- A. Vẻ đẹp mềm mại, duyên dáng, quyến rũ
- B. Vẻ đẹp truyền thống, kín đáo, rạng rỡ, tỏa sáng
- C. Vẻ đẹp sang trọng, kiêu sa, thanh thoát
- D. Vẻ đẹp giản dị, mộc mạc, chân chất

7. (0.5 điểm) Tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ “Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội” làm cho hình ảnh “nắng mới”:

A. sinh động, có hồn, góp phần thể hiện khung cảnh tươi sáng, ấm áp và niềm vui của trẻ thơ trong những ngày bên mẹ.

B. cụ thể, nổi bật, góp phần thể hiện khung cảnh tươi sáng, ấm áp và niềm vui của trẻ thơ trong những ngày bên mẹ.

C. sinh động, có hồn, góp phần thể hiện bức tranh thiên nhiên tràn đầy sức sống, tươi mới và rộn ràng.

D. cụ thể, sinh động, góp phần thể hiện bức tranh thiên nhiên trong trẻo, thanh bình.

Trả lời các câu hỏi:

8. (1.0 điểm) Những hình ảnh thơ “nắng mới”, “áo đỏ”, “nét cười đen nhánh” có mối quan hệ với nhau như thế nào?

9. (1.0 điểm) Hai câu thơ “Hình dáng me tôi chữa xoá mờ/ Hãy còn mừng tượng lúc vào ra” mang đến cho anh/chị cảm xúc gì về những người thân yêu?

10. (0.5 điểm) Những kí ức của nhân vật trữ tình về người mẹ đã khuấy gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về giá trị của những kỉ niệm trong cuộc sống mỗi người?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết một bài luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm *Nắng mới* của Lưu Trọng Lư.

KIỂM TRA CUỐI KÌ I – NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10
Thời gian làm bài: 90 phút

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	C	0.5
	2	A	0.5
	3	D	0.5
	4	C	0.5
	5	D	0.5
	6	B	0.5
	7	A	0.5
	8	Các hình ảnh thơ liên hệ chặt chẽ, hình ảnh này dẫn đến sự xuất hiện hình ảnh kia; tất cả cùng khơi gợi kỉ niệm và tình cảm về mẹ. * Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1.0 điểm. - Học sinh trả lời được 1/2 ý trên: 0.5 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0.0 điểm. - Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng nội dung hợp lí, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc vẫn đạt điểm tối đa.	1.0
	9	Học sinh bộc lộ những tình cảm chân thành, sâu sắc về người thân yêu của mình, như: nhớ thương, biết ơn, trân trọng... * Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời nội dung phong phú, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc: 0.75 - 1.0 điểm. - Học sinh bộc lộ được tình cảm về người thân nhưng nội dung chưa phong phú, diễn đạt chưa mạch lạc: 0.25 – 0.5 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0.0 điểm. - Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng nội dung hợp lí, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc vẫn đạt điểm tối đa.	1.0
	10	Học sinh nêu được những giá trị của kỉ niệm trong cuộc sống mỗi người: Cơ sở để hình thành, vun đắp tình cảm tốt đẹp, trong sáng, chân thành; tạo động lực, nâng đỡ con người trong hiện tại... * Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời từ 2 giá trị trở lên, diễn đạt mạch lạc: 0.5 điểm.	0.5

		- Học sinh trả lời được 1 giá trị, diễn đạt chưa mạch lạc: 0.25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0.0 điểm. - Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng nội dung hợp lí, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc vẫn đạt điểm tối đa.	
II		VIẾT Viết một bài luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm <i>Năng mới</i> của Lưu Trọng Lư.	4.0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	0.5
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm <i>Năng mới</i>	0.5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:	2.0
		- Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. - Giá trị về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm: + Về nội dung, bài thơ làm nổi bật hình ảnh người mẹ với những vẻ đẹp hiện lên trong tâm tưởng và tình cảm của nhân vật trữ tình... + Về nghệ thuật, <i>Năng mới</i> là một trong những tác phẩm tiêu biểu cho hình thức Thơ mới, sử dụng thể thơ bảy chữ; từ ngữ giản dị, gần gũi, gợi cảm mang màu sắc Bắc Bộ; giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết; sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ,... - Nêu được thông điệp rút ra từ bài thơ: Bài thơ là nỗi nhớ của nhân vật trữ tình đối với người mẹ của mình; thể hiện giá trị đạo đức truyền thống uống nước nhớ nguồn, hiếu thuận của người Việt Nam. * Hướng dẫn chấm: - Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 2.0 điểm. - Trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1.0 điểm – 1.75 điểm. - Trình bày chung chung, sơ sài: 0.25 điểm – 0.75 điểm.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. * Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0.5
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác	0.5

		<i>phẩm khác để làm nổi bật nội dung phân tích, đánh giá; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</i> <i>- Học sinh đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0.5 điểm.</i> <i>- Học sinh đáp ứng được 1 yêu cầu: 0.25 điểm.</i>	
Tổng điểm			10.0

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com
<https://www.vnteach.com>